

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500
Cụm công nghiệp Thanh Liêm I, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 ngày 19/2/2025; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017; Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật liên quan đến quy hoạch số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 về sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng chính phủ: Số 1686/QĐ-TTg ngày 26/12/2023 phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hà Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ các văn bản của Bộ Xây dựng: Số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng ban hành QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng; số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 quy định về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ các Văn bản, Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam: Quyết định số 2002/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch vùng huyện Thanh Liêm đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050; số 282/QĐ-UBND ngày 29/02/2024 phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Phố Cà, huyện Thanh Liêm; số 1366/QĐ-UBND ngày 19/6/2025 Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu



của điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất (điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất năm 2025) huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; số 282/QĐ-UBND ngày 29/02/2024 phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Phố Cà, huyện Thanh Liêm; số 270/UBND-KT ngày 11/02/2025 về việc chủ trương thực hiện các trình tự, thủ tục lập Cụm công nghiệp làng nghề Tiên Sơn tại thị xã Duy Tiên, Cụm công nghiệp Thanh Liêm I tại huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; số 901/QĐ-UBND ngày 13/5/2025 về việc thành lập Cụm công nghiệp Thanh Liêm I, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam;

Căn cứ Quyết định số 321/QĐ-UBND ngày 09/3/2023 của UBND huyện Thanh Liêm phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã Thanh Hương huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam đến năm 2030;

Xét đề nghị của Công ty TNHH An Đại Nam tại tờ trình số 22/TTr-ADN ngày 28/5/2025, và Báo cáo thẩm định số 167/KTHTĐT-XD ngày 20/6/2025 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị huyện Thanh Liêm.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp Thanh Liêm I, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp Thanh Liêm I, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

2. Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Công ty TNHH An Đại Nam.

3. Mục tiêu, tính chất, quy mô và phạm vi nghiên cứu:

3.1. Mục tiêu:

- Cụ thể hoá Quy hoạch tỉnh Hà Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Thanh Liêm đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Phố Cà đã được phê duyệt; quy hoạch chung xây dựng xã Thanh Hương huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam đến năm 2030.

- Phát triển CCN Thanh Liêm I với cơ sở hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, hiện đại; đáp ứng nhu cầu mặt bằng sản xuất của các cơ sở sản xuất tại xã Thanh Nguyên, Thanh Tâm và Thanh Hương, huyện Thanh Liêm. Tạo điều kiện thúc đẩy phát triển công nghiệp của huyện Thanh Liêm.

3.2. Tính chất: Là cụm công nghiệp tổng hợp đa ngành, chủ yếu là công nghiệp hỗ trợ, chế biến, chế tạo, và các ngành sản xuất ít gây ô nhiễm môi trường.

3.3. Quy mô:

- Quy mô diện tích lập quy hoạch: Khoảng 69,06ha.

- Quy mô dân số dự kiến làm việc tại cụm công nghiệp: Khoảng 5.600

người.

3.4. Vị trí lập quy hoạch:

Thuộc địa giới hành chính các xã Thanh Hương, Thanh Nguyên và xã Thanh Tâm, huyện Thanh Liêm, vị trí cụ thể như sau:

- Phía Bắc: giáp với sông Nguyệt Đức;
- Phía Nam: giáp đường ĐT495B;
- Phía Đông: giáp khu dân cư thôn Môi;
- Phía Tây: giáp dân cư xã Thanh Nguyên và xã Thanh Hương nằm bám đường QL1A.

4. Quy hoạch sử dụng đất:

4.1. Chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất:

Các khu chức năng chính trong cụm công nghiệp gồm: khu dịch vụ; khu xây dựng nhà máy, kho tàng; khu cây xanh, mặt nước; khu hạ tầng kỹ thuật; giao thông nội bộ và bãi đỗ xe.

TT	Chức năng sử dụng đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Đất dịch vụ	27.583	3,99
2	Đất xây dựng nhà máy, kho tàng	473.645	68,58
3	Đất cây xanh, mặt nước	76.071	11,02
3.1	Đất cây xanh	69.589	10,08
3.2	Đất mặt nước	6.482	0,94
4	Đất hạ tầng kỹ thuật	32.169	4,66
5	Đất giao thông	78.358	11,35
6	Bãi đỗ xe	2.781	0,40
	Tổng cộng	690.607	100,00

4.2. Quy hoạch sử dụng đất theo cơ cấu chức năng

a) Đất dịch vụ:

- Các khu dịch vụ có tổng diện tích 27.583m² (chiếm 3,99% tổng diện tích cụm công nghiệp). Bố trí tại các ô đất DV-01, DV-02 (vị trí tiếp giáp với đường ĐT.495B) xây dựng các công trình trung tâm điều hành, dịch vụ phục vụ người lao động làm việc trong cụm công nghiệp và cư dân, với kiến trúc hiện đại tạo không gian kiến trúc, cảnh quan trên các tuyến đường; mật độ xây dựng tối đa 60% (tùy theo diện tích lô đất và chiều cao công trình), tầng cao tối đa 05 tầng trên mặt đất, chỉ giới xây dựng lùi tối thiểu 10m so với ranh giới ô đất tiếp cận đường giao thông.

b) Đất sản xuất công nghiệp, kho tàng:

- Các khu sản xuất công nghiệp, kho tàng có tổng diện tích 473.645m² (*chiếm 68,58% tổng diện tích cụm công nghiệp*). Bố trí tại các ô đất CN-01; CN-02; CN-03; CN-04; CN-05; CN-06, xây dựng các công trình nhà máy, kho tàng (*bao gồm cả các công trình hành chính, dịch vụ của từng nhà máy*) tiếp giáp với các trục đường nội bộ trong cụm công nghiệp; mật độ xây dựng tối đa 70%, tầng cao tối đa 05 tầng trên mặt đất, chỉ giới xây dựng lùi tối thiểu 6m so với ranh giới ô đất tiếp cận đường giao thông theo tiêu chuẩn, quy chuẩn và quy định.

c) Đất cây xanh, mặt nước:

- Khu cây xanh có tổng diện tích 69.589m² (*chiếm 10,08% tổng diện tích cụm công nghiệp*), gồm khu cây xanh bao quanh nghĩa trang trong cụm công nghiệp và cây xanh cách ly bao quanh cụm công nghiệp với chiều rộng $\geq 10m$ (*đối với khu vực gần dân cư được tăng bề rộng dải trồng cây xanh*).

- Mặt nước có tổng diện tích 6.482m² (*chiếm 0,94% tổng diện tích cụm công nghiệp*).

d) Đất hạ tầng kỹ thuật: Các khu hạ tầng kỹ thuật có tổng diện tích 32.169m² (*chiếm 4,66% tổng diện tích cụm công nghiệp*). Bố trí tại các ô đất HTKT.1÷ HTKT.2 (*vị trí phía Đông Nam tiếp giáp các đường chính và nội bộ của cụm công nghiệp*) mật độ xây dựng tối đa 70%, tầng cao tối đa 3 tầng trên mặt đất, chỉ giới xây dựng lùi tối thiểu 6m so với chỉ giới đường đỏ, ranh giới ô đất tiếp cận đường giao thông; quy mô diện tích các công trình được xác định cụ thể trong quá trình thực hiện dự án đầu tư.

e) Đất giao thông, bãi đỗ xe:

- Đất giao thông: Có tổng diện tích 78.358m² (*chiếm 11.35% tổng diện tích cụm công nghiệp*).

- Bãi đỗ xe diện tích 2.781m² (*chiếm 0,4% tổng diện tích cụm công nghiệp*): Bố trí tiếp giáp với đất dịch vụ, có mật độ xây dựng tối đa 5%, tầng cao tối đa 1 tầng, chỉ giới xây dựng lùi tối thiểu 6m so với chỉ giới đường đỏ, ranh giới ô đất tiếp cận đường giao thông.

5. Quy hoạch tổ chức không gian, thiết kế cảnh quan và thiết kế đô thị:

Kiến trúc cảnh quan dọc các trục đường chính: Xác định trên các trục đường giao thông (*tuyến đường ĐT.495B và đường D2*), yêu cầu khoảng lùi tối thiểu 10m đối với đất dịch vụ và lùi tối thiểu 6m đối với đất sản xuất công nghiệp, kho bãi so với ranh giới ô đất tiếp cận đường giao thông; hình thức kiến trúc, màu sắc, vật liệu xây dựng theo hướng xanh, phù hợp với không gian, cảnh quan chung của khu vực.

Các khu vực không gian mở: Được xác định tại khu vực xây dựng các công trình dịch vụ, cây xanh, mặt nước; tại các khu vực nút giao thông chính (*giữa đường D2 và đường N1*) được tổ chức không gian với đảo xanh kết hợp hệ thống đèn điều khiển giao thông đảm bảo an toàn theo quy định. Các công trình tạo cảnh quan được xác định tại các vị trí có lợi thế về không gian như các công

trình dịch vụ có quy mô, hình khối lớn, với hình thức kiến trúc hiện đại được định dạng mặt đứng với tầng cao tối đa 05 tầng, khoảng lùi xây dựng tối thiểu 10m, kết hợp cây xanh, đèn trang trí tại các công trình góp phần nâng cao giá trị kiến trúc cảnh quan.

Các công trình bố trí dọc theo các tuyến đường được quản lý xây dựng theo một tổng thể hài hoà về hình thức kiến trúc, đảm bảo mỹ quan cho cụm công nghiệp. Các công trình khi xây dựng phải tuân thủ nghiêm ngặt các chỉ tiêu quy hoạch, cao độ san nền, mật độ xây dựng, tầng cao, hình khối màu sắc kiến trúc, tổ chức cây xanh sân vườn theo điều lệ quản lý quy hoạch xây dựng. Các lô đất xây dựng nhà xưởng được bố trí linh hoạt theo từng mặt bằng, có diện tích tùy theo yêu cầu của các doanh nghiệp và phù hợp với QCVN 01:2021/BXD.

Cây xanh kết hợp với mặt nước được bố trí thành dải dọc, các tuyến đường giao thông đảm bảo khoảng cách ly, cải thiện khí hậu và tạo cảnh quan cho toàn khu.

6. Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật.

6.1. Quy hoạch giao thông:

a. Giao thông đối ngoại:

Giao thông ngoài cụm công nghiệp tuân thủ theo đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Phố Cà được phê duyệt.

b. Giao thông cụm công nghiệp:

Bao gồm các tuyến đường nội bộ cụm công nghiệp được bố trí thuận lợi cho việc lưu thông trong cụm công nghiệp:

- Mặt cắt 1-1 (Áp dụng một phần tuyến D2 đoạn từ nút giao với ĐT.495 đến nút giao với đường N1) rộng 36,0m: 5m (hè) + 10,5m (lòng đường) + 5m (phân cách) + 10,5m (lòng đường) + 5m (hè).

- Mặt cắt 2-2 (Áp dụng một phần tuyến D2 đoạn từ nút giao với đường N1 đến nút N16) rộng 25,0m: 5m (hè) + 15,0m (lòng đường) + 5m (hè).

- Mặt cắt 3-3 (Áp dụng tuyến D1, một phần tuyến N1, N3, N4) rộng 20,5m: 5m (hè) + 10,5m (lòng đường) + 5m (hè).

- Mặt cắt 3A-3A (áp dụng một phần tuyến N1) rộng 16,7m: 1,2m (hè) + 10,5m (lòng đường) + 5m (hè).

- Mặt cắt 4-4 (Áp dụng một phần tuyến N1, N2) rộng 15,0m: 4m (hè) + 7,0m (lòng đường) + 4m (hè).

c. Bãi đỗ xe: Bố trí tiếp giáp với lô đất dịch vụ (đối với các lô đất dịch vụ, sản xuất công nghiệp, kho tàng phải bố trí đủ diện tích bãi đỗ xe trong lô đất theo nhu cầu và quy định); tổ chức giao thông lối ra, vào riêng biệt, kết hợp hệ thống cây xanh cảnh quan.

d. *Nút giao thông*: Tổ chức các nút giao đồng mức, bố trí hệ thống, tổ chức an toàn giao thông đảm bảo các yếu tố kỹ thuật và các yếu tố cảnh quan chung của khu vực.

6.2. Quy hoạch san nền:

- Cao độ san nền đảm bảo phù hợp với Điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Phố Cà được duyệt, đảm bảo khả năng kết nối khu dân cư và các tuyến đường theo quy hoạch.

- Cao độ tìm các tuyến đường giao thông từ +3,0m đến +3,2m; cao độ san nền hoàn thiện tối thiểu bằng cao độ tìm đường giao thông tại các vị trí tương ứng (*cao độ san lấp thấp hơn cao độ san nền hoàn thiện khoảng 0,3m*), độ dốc san nền theo quy định, đảm bảo thoát nước thuận lợi.

6.3. Quy hoạch cấp nước:

- Tổng nhu cầu sử dụng nước: khoảng 3.800 m³/ngày đêm.

- Nguồn nước: Xây dựng trạm xử lý nước cấp, nguồn cấp nước sạch từ nhà máy nước sạch Thanh Liêm quy mô diện tích khoảng 9,5ha với công suất khoảng 29.000 m³/ngày.

a. Mạng lưới đường ống:

- Mạng lưới cấp nước được thiết kế dạng mạch vòng kết hợp với nhánh cụt để đảm bảo cấp nước an toàn và liên tục; đi ngầm trên vỉa hè dọc theo các tuyến chính, đường nội bộ và dải cây xanh.

- Bố trí mạng lưới cấp nước với đường kính ống từ D110-D200, vật liệu ống là HDPE.

b. Cấp nước chữa cháy: Bố trí các trụ cứu hỏa trên các tuyến ống cấp nước có đường kính từ 110mm trở lên với khoảng cách tối đa 150m/trụ, họng chữa cháy bố trí ở nơi thuận tiện cho việc lấy nước chữa cháy như ngã ba, ngã tư đường.

6.4. Quy hoạch thoát nước mưa:

- Hệ thống thoát nước mưa riêng biệt độc lập với hệ thống thoát nước thải được thiết kế đảm bảo thoát theo nguyên tắc tự chảy.

- Lưu vực thoát nước: chia thành 02 lưu vực chính, hướng thoát chung về kênh tiêu KN17, kênh KN, sau đó thoát ra sông Đáy.

- + Lưu vực 1 (*từ giữa cụm lên phía Bắc đồ án*): hướng thoát nước chính từ Nam đến Bắc về kênh tiêu KN.

- + Lưu vực 2 (*từ giữa cụm xuống phía Nam đồ án*): hướng thoát nước chính từ Bắc đến Nam về kênh tiêu KN17.

- Hệ thống thoát nước mưa được bố trí trên vỉa hè và dải cây xanh, gồm các tuyến cống tròn BTCT D600; rãnh kích thước B600÷B1500 kết hợp với rãnh ngầm và cống hộp bê tông cốt thép BxH=2x(1500x1500), BxH=2x(2000x2000). Khu vực giáp ranh dự án xây dựng mương thu nước hở phù hợp đảm bảo thu thoát nước cho khu vực.

- Hoàn trả kênh tưới NT3-22 vào dải cây xanh cách ly phía Tây đồ án bằng rãnh B600, kênh tưới NT3 giữ nguyên hiện trạng đoạn qua đường được hoàn trả bằng cống hộp bê tông cốt thép BxH=3000x2000 (*cụ thể hướng tuyến, quy mô kích thước cống được thỏa thuận với cơ quan chức năng theo quy định*).

- Hoàn trả kênh tiêu KN17 bằng mương hở rộng 7m, đoạn qua đường được hoàn trả bằng cống hộp bê tông cốt thép BxH=2x(2000x2000). Hoàn trả kênh tiêu KN21 bằng mương hở rộng 4m (*cụ thể hướng tuyến, quy mô kích thước cống được thỏa thuận với cơ quan chức năng theo quy định*).

- Hoàn trả cống hiện trạng qua đường ĐT.495B bằng cống tròn BTCT D2000 bố trí trong dải cây xanh cách ly khu đất dịch vụ, đầu nối vào hệ thống mương hở (*hoàn trả kênh tiêu hiện trạng*) dọc tuyến đường N1.

6.5. Quy hoạch thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

a. Thoát nước thải

- Tổng lưu lượng thoát nước thải: khoảng 3.100 m³/ngày đêm.
- Hướng thoát nước chính: từ Nam đến Bắc, từ Tây sang Đông.
- Hệ thống thoát nước thải được bố trí độc lập với hệ thống thoát nước mưa.
- Mạng lưới thu gom nước thải gồm các tuyến cống có đường kính D300÷D400 đi ngầm trên vỉa hè dọc theo các tuyến chính, đường nội bộ và dải cây xanh. Có bố trí thêm trạm bơm chuyển bậc, để giảm độ sâu chôn cống. Sử dụng vật liệu là cống HDPE...

- Xây dựng trạm xử lý nước thải với công suất 3.100 m³/ngày đêm tại ô đất hạ tầng kỹ thuật, nước thải sau xử lý đạt cột A, QCVN 40:2011/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp trước khi xả vào nguồn tiếp nhận.

b. Vệ sinh môi trường

- Lượng chất thải rắn của CCN dự kiến khoảng 15,63 tấn/ngày đêm.
- Chất thải rắn công nghiệp phải được phân định, phân loại riêng với chất thải nguy hại, trường hợp không thể phân loại được thì phải quản lý theo quy định về chất thải nguy hại.
- Có sự phân loại rác ngay từ nguồn thải để thuận tiện trong thu gom, vận chuyển và tái sử dụng.
- Đối với rác thải thông thường: Được phân loại riêng và thu gom cho toàn cụm công nghiệp. Định kỳ, đơn vị thu gom sẽ thu gom và vận chuyển đến điểm xử lý rác tập trung.
- Đối với rác thải nguy hại: Các nhà đầu tư thứ cấp sẽ ký hợp đồng trực tiếp với đơn vị thu gom, xử lý đảm bảo quy định.

6.6. Quy hoạch cấp điện:

- Tổng nhu cầu sử dụng điện: Khoảng 17,9 MVA.

- Nguồn điện: Lấy từ Trạm 110kV/35(22)kV Thanh Nghị có công suất 2x63MVA.

- Trạm điện: Để đảm bảo tính mỹ quan và an toàn trong vận hành của Cụm công nghiệp bố trí các trạm biến áp 22/0,4kV tại các ô đất dịch vụ, hạ tầng kỹ thuật, cây xanh, bãi đỗ xe... để phục vụ cho hạ tầng chung của Cụm công nghiệp như: chiếu sáng đường giao thông, trạm bơm phòng cháy, trạm xử lý nước thải, khu điều hành, dịch vụ...

- Hệ thống cấp điện trung áp 22kV cho cụm công nghiệp được thiết kế dạng mạch vòng để tăng độ ổn định. Tại tất cả các đầu đường trục và đầu đường nhánh lắp đặt máy cắt Recloser để bảo vệ cho từng lộ đường dây. Các lộ tuyến 22kV được bố trí nổi trên cột bê tông li tâm cao trên 14m dọc vỉa hè tuyến đường nội bộ, các vị trí cắt qua đường có thể đi ngầm. Dây dẫn trên không có tiết diện đảm bảo khả năng truyền tải có tiết diện $> 150\text{mm}^2$.

- Di chuyển trạm biến áp hiện trạng phía Tây Nam lên hè tuyến đường; Hoàn trả đường trung thế 35kV hiện trạng bố trí trong dải cây xanh cách ly giáp ranh giới phía Tây dự án. Phương án di chuyển bố trí nổi trên cột bê tông li tâm

- Hệ thống chiếu sáng:

+ Hệ thống chiếu sáng đường giao thông được thiết kế đảm bảo theo TCXDVN 259:2001 và QCVN 07-7:2023/BXD.

+ Hệ thống chiếu sáng được thiết kế hàng cột dọc vỉa hè và tùy theo mặt cắt đường. Sử dụng bóng đèn Led tiết kiệm năng lượng.

+ Hệ thống đèn được điều khiển bằng tủ điện điều khiển cảm ứng theo thời gian kết hợp với điều khiển bằng aptomat.

6.7. Quy hoạch thông tin liên lạc:

- Nhu cầu thông tin liên lạc: Khoảng 2.510 thuê bao (*không bao gồm thuê bao điện thoại di động, thuê bao Internet băng rộng di động-4G,5G..*).

- Nguồn cấp: Từ vị trí đầu nối với tín hiệu cáp thông tin dẫn từ trạm vệ tinh gần nhất.

- Bố trí hệ thống mạng truyền dẫn cáp quang đi ngầm trên hè đường và dải cây xanh trong các tuyến ống và hố ga kỹ thuật. Đặt hệ thống ống và hố ga kỹ thuật chờ sẵn cho các nhà cung cấp dịch vụ sau này kéo cáp. Trong quá trình đầu tư xây dựng, Chủ đầu tư làm việc với cơ quan, đơn vị có liên quan để phối hợp thực hiện việc đầu tư hạng mục mạng truyền dẫn cáp quang đảm bảo đầu tư xây dựng đồng bộ.

- Sử dụng vật liệu mạng cống chủ yếu là ống nhựa UPVC.

7. Các nội dung khác: Theo báo cáo thẩm định số 167/KTHTĐT-XD ngày 20/06/2025 của Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị huyện.

Điều 2. Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị huyện phối hợp với Công ty TNHH An Đại Nam chủ trì phối hợp với UBND xã Thanh Nguyên, UBND xã

Thanh Hương, UBND xã Thanh Tâm thuộc huyện Thanh Liêm tổ chức công bố công khai Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp Thanh Liêm I, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam được duyệt để các tổ chức, cơ quan và nhân dân biết, thực hiện, lưu trữ hồ sơ đồ án theo quy định; xác nhận, công bố Quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch chi tiết được duyệt.

Điều 3. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định Quản lý xây dựng theo Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp Thanh Liêm I, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam”.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh văn phòng HĐND và UBND huyện Thanh Liêm; Trưởng các phòng: Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Tài chính - Kế hoạch, Nông nghiệp và Môi trường; chủ tịch UBND các xã: Thanh Nguyên, Thanh Hương, Thanh Tâm thuộc huyện Thanh Liêm, Giám đốc Công ty TNHH An Đại Nam và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Xây dựng (để b/c);
- Sở Công thương (để b/c);
- TTHU (để b/c);
- Chủ tịch, PCT UBND huyện;
- Lưu VT, KTHTĐT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lại Thị Ngọc Trâm